

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ**

Số: 92/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2005***NGHỊ ĐỊNH****Quy định chi tiết thi hành một số điều
của Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân
dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng
11 năm 2003;*

*Căn cứ Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội ngày
28 tháng 12 năm 2000;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân thành phố Hà Nội tại Tờ trình
số 53/TTr-UB ngày 17 tháng 9 năm
2004, các Công văn số 4218/UB-NC ngày
12 tháng 11 năm 2004, số 11/BC-UB
ngày 09 tháng 3 năm 2005,*

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội về cơ chế, chính sách, phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế, giáo dục, khoa học và công nghệ, văn hóa - xã hội, quản lý đô thị, đầu tư xây dựng và phát triển Thủ đô.

Điều 2. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô

1. Việc xây dựng, phát triển Thủ đô được thực hiện theo chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, trình Chính phủ phê duyệt.

2. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu xây dựng, phát triển Thủ đô được quy định trong Pháp lệnh Thủ đô và Nghị định này;

b) Xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

3. Các Bộ, ngành khi xây dựng chiến lược phát triển ngành có liên quan tới Thủ đô phải thống nhất với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

Điều 3. Chính sách xây dựng, phát triển Thủ đô

1. Thủ đô là địa bàn trọng điểm được tập trung đầu tư đặc biệt các nguồn lực về tài chính, ngân sách, nhân lực, khoa học - công nghệ và các nguồn lực khác bảo đảm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu xây dựng, phát triển được quy định tại Điều 3, Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội.

2. Xây dựng, phát triển Thủ đô được thực hiện đồng bộ, toàn diện theo quy hoạch, chương trình, kế hoạch, trong đó xác định rõ trọng tâm, trọng điểm theo vùng, ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển của Thủ đô trong từng thời kỳ.

3. Các công trình, dự án thuộc các lĩnh vực, Nhà nước đã có chính sách khuyến khích thì được áp dụng mức ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở luật, pháp lệnh và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội và khuyến khích thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực trên địa bàn.

4. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được thuê chuyên gia giỏi của nước ngoài để triển khai xây dựng quy hoạch phát triển Thủ đô.

Điều 4. Phân công, phân cấp thực hiện trách nhiệm trong đầu tư, xây dựng, phát triển Thủ đô

1. Chính phủ chỉ đạo, phân công các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương, các địa phương trong cả nước huy động các nguồn lực phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô.

2. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Thủ đô. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trực tiếp điều hành công tác xây dựng và phát triển Thủ đô.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Thủ đô; giải quyết hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hoặc kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của mình. Quá thời hạn trên, các Bộ, ngành không trả lời, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được quyền quyết định và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của quyết định trước pháp luật và trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA - XÃ HỘI

Mục 1. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Điều 5. Phát triển các ngành dịch vụ

1. Các Bộ, ngành Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây

dựng cơ chế, chính sách và các giải pháp cụ thể để phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao. Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính trong phạm vi thẩm quyền của mình quy định về các chính sách, biện pháp tài chính, tiền tệ để xây dựng Hà Nội trở thành Trung tâm tài chính tiền tệ của khu vực và cả nước.

2. Ngoài những ưu đãi chung của Nhà nước, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chính sách ưu đãi đầu tư, cơ chế khuyến khích đối với các ngành dịch vụ trình độ cao trong các lĩnh vực thương mại, tài chính, ngân hàng du lịch, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, giao thông công cộng, các ngành dịch vụ mới.

3. Các ngành dịch vụ được ưu tiên bố trí vốn, nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất để phát triển nhằm khai thác triệt để tiềm năng, thế mạnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội toàn Vùng.

Điều 6. Phát triển các ngành công nghiệp

1. Bộ Công nghiệp xây dựng quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các công trình quan trọng của ngành, trong đó xác định rõ phân quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Thủ đô, lấy ý kiến tham gia của Ủy ban nhân

dân thành phố Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; tổ chức và chỉ đạo thực hiện khi được phê duyệt.

Bộ Công nghiệp và Bộ Tài chính trong phạm vi thẩm quyền của mình quy định về các chính sách, biện pháp cụ thể để xây dựng Hà Nội trở thành Trung tâm cơ khí - tự động hóa của cả nước.

2. Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch ngành công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có quyền:

a) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công nghiệp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt. Đối với những nội dung trong quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới đất đai, Bộ Công nghiệp không tổ chức thực hiện trong thời hạn 12 tháng hoặc tiến độ thực hiện chậm hơn 24 tháng, kể từ ngày quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt;

b) Bố trí lại mạng lưới công nghiệp của Thủ đô một cách hợp lý, khai thác quỹ đất có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch ngành;

c) Quyết định các biện pháp huy động vốn để phát triển các ngành công nghiệp

công nghệ cao, tạo ra sản phẩm mới hiệu quả kinh tế, có sức cạnh tranh cao;

d) Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc giảm tiền thuê đất, hỗ trợ vay vốn ưu đãi để khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng thuộc lĩnh vực tin học, điện tử, sinh học, cơ khí, tự động hóa, sản xuất và sử dụng vật liệu mới, chế biến nông, lâm, thủy sản và các mặt hàng của Thủ đô có lợi thế cạnh tranh;

đ) Quyết định các cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh công tác đổi mới, sắp xếp và phát triển các doanh nghiệp nhà nước; xây dựng các doanh nghiệp công nghiệp ở nông thôn.

Điều 7. Phát triển nông nghiệp và kinh tế ngoại thành

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, đẩy mạnh xuất khẩu; các công trình quan trọng của ngành, trong đó xác định rõ phần quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Thủ đô, lấy ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; tổ chức và chỉ đạo thực hiện khi được phê duyệt.

2. Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch ngành nông nghiệp, công nghiệp và

thương mại đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có quyền:

a) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp, Bộ Thương mại tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt;

b) Quyết định các biện pháp thực hiện những nội dung quy hoạch, kế hoạch liên quan tới Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Xây dựng chính sách thu hút các nguồn vốn để phát triển kinh tế ngoại thành và nông nghiệp Thủ đô theo hướng nông nghiệp sinh thái; ưu tiên phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch; tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế nông thôn; từng bước giảm lao động nông nghiệp; tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp;

d) Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chính sách ưu đãi cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện đầu tư sản xuất, chế biến, xuất khẩu thực phẩm sạch; mở rộng hợp tác liên kết tạo ra thị trường để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

đ) Ban hành quy chế để bảo tồn, khôi phục, củng cố và phát triển các làng nghề truyền thống có chọn lọc; nâng cấp các ngành nghề mới chất lượng cao, thu hút lao động địa phương.

Mục 2. PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 8. Phát triển giáo dục đại học và trên đại học

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành quản lý các trường trên địa bàn Thủ đô có trách nhiệm:

a) Xây dựng quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các công trình quan trọng của ngành, trong đó xác định rõ phân quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Thủ đô, lấy ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; tổ chức và chỉ đạo thực hiện khi được phê duyệt;

b) Quyết định trong phạm vi thẩm quyền của mình, kế hoạch chuyển dần các trường đại học, cao đẳng, trung học dạy nghề ra ngoại thành và các tỉnh lân cận; lập kế hoạch chỉ tiêu đào tạo; quyết định các biện pháp tăng cường chất lượng giảng dạy; phân công, phân cấp quản lý đào tạo cho Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho Thủ đô và cả nước;

c) Đầu tư, nâng cấp một số trường đại học, cao đẳng hiện có trên địa bàn Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn khu vực và thế giới;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy chế quản lý sinh viên các trường đại học, cao đẳng; đầu tư giải quyết chỗ ở cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo quy hoạch xây dựng các làng sinh viên có cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, tạo lập môi trường giáo dục - văn hóa cho các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn.

Điều 9. Phát triển hệ thống giáo dục phổ thông, dạy nghề của Thủ đô

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Quyết định các biện pháp tập trung, huy động vốn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đồng bộ, hiện đại cơ sở vật chất của các trường trung cấp, dạy nghề, trường phổ thông, mẫu giáo, nhà trẻ và các cơ sở giáo dục khác do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý;

b) Quyết định cơ chế chính sách, biện pháp cụ thể khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn; liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để mở rộng các cơ sở và loại hình giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các tỉnh lân cận; có chính

sách phụ cấp cho giáo viên, hỗ trợ việc học ở những địa bàn khó khăn, kém phát triển;

c) Quyết định chuyển các trường trung học chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố sang hình thức bán công;

d) Chủ động phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù cho Thủ đô để phát triển hệ thống giáo dục phổ thông, dạy nghề trên địa bàn.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch và đầu tư kinh phí để nâng cấp, phát triển hệ thống dạy nghề trên địa bàn Thủ đô do ngành mình quản lý nhằm đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao phục vụ phát triển kinh tế của Thủ đô và xuất khẩu lao động;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc thực hiện các dự án nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề của Thành phố.

Mục 3. PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 10. Phát triển khoa học và công nghệ

1. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các công trình quan trọng của ngành, trong đó xác định rõ phân quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Thủ đô, lấy ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; tổ chức và chỉ đạo thực hiện khi được phê duyệt;

b) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính có quyền quyết định, trong phạm vi thẩm quyền của mình, các chính sách, biện pháp cụ thể để xây dựng Hà Nội trở thành Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học của cả nước;

c) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan cân đối kế hoạch của ngành với yêu cầu của Thành phố để đầu tư xây dựng một số cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế trên địa bàn Thủ đô;

d) Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành có trách nhiệm xây dựng quy chế hỗ trợ Thành phố trong việc xây dựng cơ sở mạng lưới nghiên cứu khoa học công nghệ, sử dụng các cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm thuộc thẩm

quyền quản lý của Bộ, ngành trên địa bàn phục vụ yêu cầu xây dựng, phát triển Thủ đô.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Thủ đô theo hướng ưu tiên phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực thông tin - điện tử, sinh học, cơ khí - tự động hóa, sản xuất và ứng dụng vật liệu mới;

b) Quyết định các biện pháp khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn; ban hành Quy chế sử dụng, thuê chuyên gia trong các hoạt động xây dựng và phát triển Thủ đô;

c) Lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 11. Tạo lập thị trường công nghệ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nghiên cứu xây dựng quy chế tổ chức và kiện toàn hoạt động của các trung tâm thông tin, môi giới, chuyển giao công nghệ, các trung tâm hỗ trợ sở hữu công nghiệp;

b) Đẩy mạnh việc áp dụng các phương

pháp quản lý chất lượng tiên tiến tại các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ góp phần tạo lập môi trường chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy chế quản lý, xây dựng, phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

Mục 4. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

Điều 12. Phát triển văn hóa

1. Bộ Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm:

a) Xây dựng quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các công trình quan trọng của ngành, trong đó xác định rõ phân quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Thủ đô, lấy ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; tổ chức và chỉ đạo thực hiện khi được phê duyệt;

b) Đầu tư xây dựng, tôn tạo, quản lý các công trình văn hóa đặc biệt quan trọng của quốc gia trên địa bàn Thủ đô; thống nhất với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trước khi ban hành Quy chế quản lý khai thác, sử dụng các công

trình này; lập danh mục các công trình văn hóa có tính chất quốc gia trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ và bàn giao các công trình văn hóa khác mà Bộ đang quản lý cho Thành phố trong năm 2007;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các biện pháp hỗ trợ cho các dự án của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu phố cổ, phố cũ và xây dựng các công trình văn hóa tiêu biểu ở Thủ đô và cả nước.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của Thủ đô; ban hành các quy định về chuẩn mực văn hóa, nếp sống văn hóa trong giao tiếp, ứng xử, hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và đời sống nhân dân Thủ đô.

Điều 13. Củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế

1. Trách nhiệm của Bộ Y tế và các Bộ, ngành:

a) Bộ Y tế xây dựng quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các công trình quan trọng của ngành, trong đó xác định rõ phân quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Thủ đô, lấy ý kiến tham gia của Ủy ban nhân

dân thành phố Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; tổ chức và chỉ đạo thực hiện khi được phê duyệt;

b) Bộ Y tế, Bộ Tài chính trong phạm vi thẩm quyền của mình quy định:

- Các chính sách, biện pháp cụ thể để xây dựng tại Hà Nội một trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ gen, di truyền của cả nước;

- Đầu tư kinh phí nâng cấp các bệnh viện, các cơ sở sản xuất dược hiện có do Bộ quản lý trên địa bàn Thủ đô thành các trung tâm y học, dược học hiện đại chất lượng cao;

- Quy hoạch và xây dựng một số bệnh viện lớn có chất lượng cao ở ngoại thành Hà Nội và các tỉnh lân cận, ở một số vùng kinh tế trọng điểm nhằm giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện ở nội thành.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm đầu tư kinh phí để nâng cấp, phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, hệ thống dược của Thành phố, trạm y tế phường, xã, thị trấn phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới y tế trên địa bàn Thủ đô và quy định của Bộ Y tế về những điều kiện, tiêu chuẩn của ngành, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân Thủ đô; lập kế hoạch nâng cấp, phát triển các trung tâm y tế quận, huyện thành các bệnh viện đa khoa.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được phép huy động nhân lực, vật lực của các cơ sở y tế do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn vào việc tham gia khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh gây ra; thực hiện các giải pháp phòng ngừa và đẩy lùi dịch bệnh.

Điều 14. Phát triển thể dục, thể thao

1. Ủy ban Thể dục Thể thao có trách nhiệm:

a) Đầu tư xây dựng các khu liên hợp thể thao hiện đại, các trung tâm thể thao và các cơ sở thể dục thể thao quốc gia đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Quy hoạch các cơ sở thể dục thể thao đồng bộ với việc thực hiện quy hoạch chi tiết các quận, huyện, các khu dân cư, các khu đô thị mới;

b) Tập trung xây dựng một số bộ môn thể dục, thể thao thành tích cao tiêu biểu cho hoạt động thể dục thể thao của Thủ đô và cả nước;

c) Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các quy định ưu đãi, khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở thể dục thể thao trên địa bàn.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CỦA THỦ ĐÔ

Mục 1. QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ

Điều 15. Quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

1. Quyết định lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu đô thị mới, các khu vực hành chính - chính trị, hành chính - kinh tế, các khu thương mại, tài chính, đối ngoại, văn hóa, thể thao, các điểm dân cư nông thôn; căn cứ quy hoạch vùng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, xây dựng định hướng kiến trúc Hà Nội theo hướng hiện đại, bảo tồn, giữ gìn kiến trúc đặc trưng Hà Nội, bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với tính chất lịch sử, chính trị, văn hóa, dân cư và điều kiện phát triển của Thủ đô.

2. Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và quy hoạch xây dựng trong từng khu vực phù hợp với đặc thù Thủ đô.

3. Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin công khai về quy hoạch kiến trúc bảo đảm thuận lợi cho mọi tổ chức và công dân khi có nhu cầu tìm hiểu.

Điều 16. Các biện pháp thực hiện quản lý và xây dựng nhà ở

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Quyết định các khu vực đầu tư xây dựng nhằm mục đích kinh doanh nhà ở; các khu vực mà việc kinh doanh hoặc sở hữu, sử dụng nhà ở phải có điều kiện;

b) Quyết định các biện pháp khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, phát triển nhà ở;

c) Quyết định chế độ ưu đãi trong việc bán, cho thuê nhà ở đối với các đối tượng chính sách, cán bộ, công chức và người có thu nhập thấp trên địa bàn;

d) Thực hiện các biện pháp tạo lập, tổ chức, quản lý thị trường kinh doanh bất động sản;

đ) Ban hành các quy định về quản lý tiêu chuẩn chất lượng nhà ở, quy phạm kỹ thuật, đơn giá xây dựng nhà ở phù hợp với điều kiện Thủ đô; sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

e) Quy định diện tích mặt bằng tối thiểu trong từng khu vực thuộc nội thành và khu đô thị mới được phép xây dựng nhà ở kiên cố, cao tầng;

f) Tổng hợp, phân loại để xử lý theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho những trường hợp mua, bán nhà ở có nguồn gốc hợp pháp hoặc

được pháp luật công nhận của người không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội.

2. Các cơ quan, tổ chức do Trung ương quản lý trên địa bàn Hà Nội có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc giải quyết chỗ ở cho cán bộ, viên chức khi tuyển dụng, tiếp nhận họ vào làm việc tại Thủ đô.

MỤC 2. QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, DÂN CƯ VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 17. Quản lý đất đai

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Quyết định số lượng các tổ chức phát triển quỹ đất, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trên địa bàn; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức này;

b) Quyết định các biện pháp cần thiết để đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với thực tế và tình hình quản lý tại địa phương, hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố;

c) Trên cơ sở khung giá đất do Chính phủ quy định, quyết định và công bố giá các loại đất trên địa bàn phù hợp với mục tiêu quy hoạch phát triển đô thị và tình

hình thực tế của thị trường bất động sản tại Thủ đô;

d) Tổ chức triển khai việc lập hồ sơ địa chính - nhà đất; xây dựng hệ thống thông tin quản lý đất đai;

đ) Quyết định thu hồi đất tại địa điểm cũ của các doanh nghiệp trong diện phải di dời theo quy hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thống kê tài sản nhà đất thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các doanh nghiệp của Trung ương và địa phương đóng trên địa bàn để xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý những trường hợp sử dụng sai mục đích, dư thừa nhằm phát huy hiệu quả tài sản nhà nước;

f) Ban hành văn bản về bồi thường, tái định cư và xây dựng nhà ở tái định cư phù hợp với quy định của pháp luật và với thị trường bất động sản trên địa bàn Thành phố.

2. Các Bộ, ngành Trung ương có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo các cơ sở thuộc quyền quản lý trên địa bàn Hà Nội thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến đất đai.

Điều 18. Quản lý dân cư trên địa bàn

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

1. Quản lý việc nhập cư vào Thủ đô

theo quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện điều tiết dân số phù hợp với quy mô, mật độ, cơ cấu theo quy hoạch chung phù hợp với yêu cầu xây dựng, phát triển Thủ đô.

2. Quyết định các biện pháp tăng cường quản lý hộ khẩu để bảo đảm chất lượng và quy mô dân số hợp lý tại các quận, khu đô thị mới và khu vực có mật độ dân số cao.

3. Ban hành quy định và tổ chức quản lý chặt chẽ lực lượng lao động trên địa bàn, đặc biệt là lao động tự do, lao động thời vụ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các trung tâm hướng dẫn giới thiệu việc làm.

4. Phối hợp với chính quyền các tỉnh thực hiện các biện pháp hạn chế việc nhập cư tự phát, lao động thời vụ, người lang thang xin ăn, người bị bệnh tâm thần vào Thủ đô.

5. Ban hành và thực hiện chế độ hỗ trợ, khuyến khích cho người tự nguyện chuyển từ khu vực nội thành ra ngoại thành và cho dân di cư từ Hà Nội đến các địa phương khác.

6. Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các quy định ưu đãi tuyển dụng lao động tại chỗ để đào tạo phù hợp với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho người có trình độ cao, chuyên gia giỏi về sinh sống và làm việc tại Hà Nội.

Điều 19. Tăng cường quản lý và bảo vệ môi trường

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông Hồng, sông Nhuệ, sông Đáy; đồng thời thống nhất với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy hoạch, kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới quan trắc môi trường và phương thức khai thác các thông tin môi trường từ các trạm quan trắc môi trường do Bộ đầu tư, xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các Bộ, ngành có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện việc di chuyển các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp và bệnh viện gây ô nhiễm môi trường do Bộ, ngành quản lý ra khỏi nội thành trước năm 2010.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm toàn diện việc quản lý và bảo vệ môi trường Thủ đô theo Luật Bảo vệ môi trường và các quy định tại khoản 1 Điều 15 Pháp lệnh Thủ đô:

a) Quyết định các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo vệ môi trường Thủ đô sau khi đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua;

b) Ban hành các quy định khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường;

c) Thành lập quỹ bảo vệ môi trường với vốn cấp ban đầu từ ngân sách nhà nước và vốn bổ sung từ các nguồn khác trong đó có các loại phí bảo vệ môi trường;

d) Bảo đảm quỹ đất để thực hiện việc di chuyển các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, bệnh viện gây ô nhiễm môi trường ra khỏi nội thành, khu đông dân cư.

Mục 3. PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ

Điều 20. Quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật

1. Bộ Công nghiệp, Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống thông tin, hệ thống cấp điện đồng bộ, hiện đại; các Bộ, ngành quản lý và sử dụng các công trình điện, thông tin liên lạc phải phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để thực hiện hạ ngầm hệ thống các tuyến cáp và đường dây trên địa bàn Hà Nội trước năm 2010.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc quy hoạch lại hệ thống đê bao của Thành phố và xóa bỏ một số tuyến đê bao cũ không còn công năng; khai thác có

hiệu quả quỹ đất hai bên sông Hồng theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng lập kế hoạch đầu tư xây dựng và quản lý thống nhất hệ thống giao thông đô thị; hệ thống các công trình ngầm gồm tuy-nen kỹ thuật, cấp nước, thoát nước; xử lý chất thải và vệ sinh môi trường Thủ đô;

b) Xây dựng tuyến phố hai bên đường đồng bộ với xây dựng đường, bảo đảm đường phố văn minh, có kiến trúc, cảnh quan hiện đại;

c) Xây dựng đề án quy hoạch tổng thể quản lý và sử dụng quỹ đất vùng ngoài đê sông Hồng bao gồm: đề án kè vở sông Hồng, quy hoạch hành lang thoát lũ, quy hoạch khu dân cư dọc hai bên bờ sông thuộc địa bàn Thành phố, báo cáo Chính phủ xem xét để trình Quốc hội quyết định.

Điều 21. Quản lý hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức thu các loại phí theo quy định của pháp luật liên quan đến việc sử dụng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp và các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm ban hành Quy chế phối hợp đầu tư khai thác, sử dụng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn Thủ đô do các Bộ đầu tư, xây dựng.

Chương IV

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ

Điều 22. Đấu giá quyền sử dụng đất

1. Ủy ban nhân dân Thành phố được huy động và sử dụng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của Thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ vào nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển theo quy hoạch của Thành phố và quỹ đất hiện có, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tạm ứng ngân sách cho các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất. Khoản tiền đã tạm ứng sẽ được hoàn lại sau khi hoàn thành việc đấu giá.

Điều 23. Tạm ứng vốn nhàn rỗi và quy định mức thu phí, lệ phí

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được:

1. Tạm ứng vốn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn khác (không phải trả phí) để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án do nguồn vốn ngân sách Thành phố đầu tư và các mục tiêu, nhiệm vụ khác của Thành phố. Thành phố phải cân đối ngân sách để trả nợ khi đến hạn.

2. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các mức thu phí, lệ phí, khoản đóng góp, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định của pháp luật phù hợp với đặc thù của Thủ đô và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

Điều 24. Phân cấp quản lý đầu tư

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có quyền:

1. Quyết định đầu tư không phân biệt quy mô vốn đầu tư đối với những dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách của Thành phố và nguồn vốn hợp pháp do Thành phố huy động thuộc lĩnh vực xây dựng các khu đô thị mới và nhà ở, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phát triển nông nghiệp và nông thôn.

2. Phê duyệt các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có tổng mức vốn đầu tư đến 40 triệu USD trừ những lĩnh vực Chính phủ có quy định khác, các dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại có tổng mức vốn đầu tư đến 2 triệu USD và các dự án ODA có tổng mức vốn đầu tư đến

10 triệu USD trong trường hợp Thành phố tự cân đối được nguồn trả nợ.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của Thành phố quyết định đầu tư các dự án nhóm C và triển khai thực hiện đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trong nước thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm thi hành Nghị định

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện Nghị định này.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Những quy định của Chính phủ ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà có quy định trái với Nghị định này thì áp dụng các quy định của Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải